

Bản án số: 478/2019/HC-PT
Ngày 19 - 7 - 2019
V/v khiếu kiện hành vi hành chính về
việc không cấp giấy CNQSDĐ và
yêu cầu thực hiện hành vi hành
chính về việc cấp giấy CNQSDĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Đặng Quốc Khởi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc-Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:**
Ông Bùi Minh Nghĩa- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 743/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2018 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu thực hiện hành vi hành chính về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2018/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 686A/2019/QĐPT ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Dương Thị T, sinh năm 1955; cư trú tại: Số A, Quốc lộ B, ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T: Ông Huỳnh Minh Vũ- Luật sư thuộc Đoàn luật sư TP. Hồ Chí Minh (có mặt)

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số: 3355/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018): Ông Nguyễn Đình C – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện Thống Nhất (có mặt).

Địa chỉ: Khu Trung tâm hành chính huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1947; cư trú tại: Số A, Quốc lộ B, ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Bùi Thị C; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bà Đỗ Thị B; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Bà Dương Thị T; cư trú tại: Số A, Thôn B, Ấp 1, xã PV, huyện M, tỉnh Bình Phước (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Thanh L; cư trú tại: Khu phố A, thị trấn B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5. Bà Lê Thị Thanh H; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

6. Bà Cao Thị T; cư trú tại: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Dương Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện bà Dương Thị T có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Năm 1979, gia đình bà mua một căn nhà và lô đất thổ cư của vợ chồng ông Bùi Tấn L và bà Cao Thị T với giá 2.600 đồng, gồm 02 thửa đất 64 (diện tích 860,7m²) và thửa 66 (diện tích 1.134m²), thuộc tờ bản đồ 28, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nguồn gốc đất do Nhà nước cấp cho ông L và bà T vào năm 1977 làm nhà ở. Vợ chồng bà sử dụng thửa 64 và 66 nêu trên ổn định, liên tục từ năm 1979, có giấy tờ chuyển nhượng hợp pháp và được chính quyền địa phương xác nhận.

Năm 1981, chính quyền xã Hưng Lộc lấy đất của vợ chồng bà cấp cho ông Phan T 1.000m² và cấp cho bà Nguyễn Thị N 1.134m² nên phát sinh tranh chấp. Năm 1993, hộ ông Phan T đã trả cho gia đình bà 200.000 đồng để được sử dụng 1.000m²; sau đó, hộ ông Phan T đã khai phá thêm đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận*). Riêng bà Nguyễn Thị N thì cho rằng diện tích đất 1.134m² do xã cấp nên không đồng ý trả đất (hoặc trả tiền để sử dụng đất như ông T). Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số: 2534/QĐ-UBND ngày 15/10/1994, bà N đã được UBND huyện Thống Nhất cấp cho một lô đất khác tại khu vực chợ Hưng Lộc. Riêng bà đến ngày 20/3/2017, đã khởi kiện Quyết định số: 2534/QĐ-UBND nêu trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; nhưng đã bị đình chỉ giải quyết do hết thời hiệu khởi kiện.

Ngày 20/4/2017, bà T nộp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận. Ngày 24/6/2017, UBND huyện Thống Nhất có văn bản số: 1896/UBND-TNMT, từ chối cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất 64, tờ bản đồ 28, xã Hưng Lộc; với lý do, phần đất trên đã có quyết định giải quyết tranh chấp và được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định là đất công ích thuộc quyền quản lý của UBND xã Hưng Lộc.

Thửa 64 và 66 do vợ chồng bà trực tiếp quản lý, sử dụng và không có ai tranh chấp. Năm 1992, bà có nộp thuế nhưng đã mất biên lai. Việc vợ chồng bà quản lý sử dụng đất có nhiều người làm chứng biết như bà Cao Thị T và bà Đỗ Thị B.

Bà khởi kiện UBND huyện Thống Nhất về hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận; và yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện Thống Nhất thực hiện hành vi hành chính về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa đất 64 và 66, tờ bản đồ 28, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất trình bày:

Thửa 64, tờ bản đồ 28, xã Hưng Lộc, có nguồn gốc là đất công ích do UBND xã Hưng Lộc quản lý từ sau năm 1975. Năm 1987, bà T có mượn tạm để bán mía cây sau đó chiếm dụng đến nay.

Thửa đất 66, tờ bản đồ 28, xã Hưng Lộc có nguồn gốc như sau: Sau năm 1975, UBND huyện Thống Nhất giao cho UBND xã Hưng Lộc tiếp quản Sở Thú y do chế độ cũ để lại khoảng 13,5 ha (đồi thú y), trong đó, có phần diện tích thửa 265 (nay là thửa 66), tờ bản đồ số 3. Năm 1975, do lấy đất làm đường Quốc lộ 1A tạo thành hố sâu, gọi là bầu trứng, nằm trong tổng thể diện tích đất do Trạm Thí nghiệm Nông nghiệp Miền Nam giao lại cho UBND xã Hưng Lộc. Phần đất bầu trứng này, ông Bùi Tấn L làm ao nuôi vịt, sau đó, bỏ hoang. Đến năm 1991, Đảng ủy, UBND xã Hưng Lộc có cho bà Nguyễn Thị N (là con liệt sỹ) làm nhà để ở, lúc này nhà bà N giáp Quốc lộ 1A. Đến năm 1993, giải tỏa hành lang mở rộng Quốc lộ 1A, bà N dời xuống bầu trứng, đây cũng là thời điểm phát sinh tranh chấp giữa bà T và bà N.

Để làm cơ sở khiếu nại, bà T nhờ ông L viết lại giấy viết tay lần 2, đất có 3 hướng tứ cận tiếp giáp giống nhau, riêng có phía Tây trước đây giáp bầu trứng nay ghi lại là: Phía Tây giáp đường vào Sở thú y (có nghĩa là bao gồm cả diện tích đất bầu trứng). Quá trình giải quyết tranh chấp, UBND huyện Thống Nhất ban hành Quyết định số: 1063/QĐ-UBH ngày 06/10/1993 và Quyết định số: 05/QĐ-UBH ngày 03/01/1994, giải quyết khiếu nại bác đơn tranh chấp đất giữa bà T và bà N, giao cho UBND xã Hưng Lộc chịu trách nhiệm thu hồi diện tích đất mua bán, xây cất không đúng thẩm quyền, đồng thời, xem xét những hộ thiếu đất có nhu cầu làm nhà ở, đề nghị UBND huyện giải quyết theo quy định. Không đồng ý với các quyết định nêu trên của UBND huyện Thống Nhất, bà T tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/10/1994 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số: 2534/QĐ-UBT, bác đơn tranh chấp đất của bà T và bà N; với lý do, là đất công ích. UBND tỉnh Đồng Nai giao cho

UBND huyện Thống Nhất quản lý diện tích 1.134m² thửa 66 trên. Thực hiện Quyết định số: 2534/QĐ-UBT, ngày 20/9/1997, UBND huyện Thống Nhất đã ban hành Quyết định số: 1458/QĐ-UBH, giao 1.134m² đất đã được thu hồi cho UBND xã Hưng Lộc quản lý.

Ngày 14/12/2015, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã họp, để xem xét đề nghị cấp giấy chứng nhận của bà T. Ngày 04/01/2016, Ban Pháp chế có Thông báo số: 04/TB-HĐND, kết luận cuộc họp, xác định thửa đất 64 và 66 được cơ quan chức năng xác định là đất công ích, thuộc quyền quản lý của UBND xã Hưng Lộc. Việc tranh chấp đất và khiếu nại của bà Dương Thị T đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số: 2534/QĐ-UBT ngày 15/10/1994, bà T đã khởi kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đình chỉ giải quyết tại Quyết định số: 08/2017/QĐST-HC ngày 10/4/2017 và hết thời hiệu khởi kiện. Bà T kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết bác kháng cáo của bà T, theo Quyết định giải quyết việc kháng cáo số: 119/2017/QĐ-PT ngày 28/6/2017.

Như vậy, yêu cầu của bà T đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 64, 68 tờ bản đồ số 28 xã Hưng Lộc là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ là chồng của bà T: Ông đồng ý với ý kiến bà T.

4. Người làm chứng trình bày:

- Bà Bùi Thị C:

Năm 1979, vợ chồng bà T và ông Đ nhận sang nhượng lại của ông Bùi Tấn L (em ruột bà C) một diện tích đất có tứ cận: Đông giáp đất ông Phan T, Tây giáp con đường vào Thới, Nam giáp Quốc lộ 1A và Bắc giáp Sở Thới (bây giờ là Trường học). Sau đó vài năm, đất bị ông Phan T lấn chiếm một phần; sau đó, vợ chồng bà T với ông Thủy thương lượng, để cho ông Thủy tiếp tục sử dụng, còn vợ chồng bà T sử dụng ổn định phần còn lại cho đến nay.

- Bà Đỗ Thị B:

Năm 1979, bà T và ông Đ nhận sang nhượng lại của ông Bùi Tấn L thửa đất số 64, tờ bản đồ số 28, đất có tứ cận: Đông giáp đất ông Bùi, Tây giáp con đường vào Sở Thới, Nam giáp Quốc lộ 1A và Bắc giáp Sở Thới (bây giờ là nhà ông Việt). Bà T và ông Đ sử dụng đến năm 1981 thì tranh chấp với bà Nguyễn Thị N một phần thửa 64 nêu trên. Đến năm 1994, bà N được nhà nước cấp đất nên bà N rút đơn kiện bà T; sau đó, bà T và ông Đ sử dụng ổn định cho đến nay.

- Bà Dương Thị T:

Năm 1979, bà T và ông Đ nhận sang nhượng lại của vợ chồng ông Bùi Tấn L và bà Cao Thị T 01 căn nhà gỗ lợp tôn, vách ván, diện tích đất khoảng 2.000m²; giá sang nhượng 2.600 đồng; đất tại ấp Hưng Nghĩa; có tứ cận: Đông giáp đất ông Mùi, Tây giáp công Sở Thú y, Nam giáp Quốc lộ 1A và Bắc giáp Sở Thú y (bây giờ là ông Việt).

- Bà Nguyễn Thị Thanh L, bà Lê Thị Thanh H (tên gọi khác Lê Thị Bông) và bà Cao Thị T có ý kiến trình bày tương tự bà Dương Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2018/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Áp dụng: Các Điều 99, 100 và 101; khoản 2 Điều 105 của Luật Đất đai 2013; Điều 19, 20 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Bác toà nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T, về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn Đ, đối với các thửa đất số 64 và 66, tờ bản đồ số 28, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phớt lờ quyền kháng cáo.

Ngày 30/10/2018, bà Dương Thị T kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự trình bày tại phiên tòa hôm nay như sau:

Bà T trình bày: Việc bà mua đất của ông L là có thật, khi mua thì ông L không có giấy tờ gì về nhà đất. Qua trình giải quyết UBND có cấp đất nơi khác cho gia đình bà nhưng không phù hợp nên gia đình bà không nhận.

Luật sư Vũ trình bày: Ông L chuyển nhượng cho bà T 2000m² đất với giá 2.600đ. Việc ông L ký giấy sang nhượng đất thổ cư và nhà ở là để giao cho ông T, theo yêu cầu của ông T. Hai thửa đất trên không phải là đất công. UBND huyện không có chứng cứ về việc quản lý hai thửa đất này. Ông L được cấp đất mặc dù không có giấy tờ cấp đất nhưng có người làm chứng. Bà T có quá trình sử dụng đất và có đóng thuế một lần. Đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Ông Đ trình bày: Việc mua đất không đo đất trên thực địa, chỉ có chỉ ranh đất.

Ông C trình bày: Hai thửa đất trên là đất công UBND huyện đã có quyết định giao cho UBND xã quản lý, gia đình bà T chiếm dụng. Bà T không có chứng cứ về việc sử dụng đất hợp pháp. Việc mua đất của ông L nhưng giấy mua bán có hai bản có nội dung khác nhau, ông L cũng không có giấy tờ gì về nhà đất.

Đại diện Viện kiểm sát pháp biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Hai thửa đất trên là đất công, gia đình bà T chỉ mượn đất, Quyết định số

2534 của Chủ tịch UBND tỉnh từ năm 1994 đã giao cho UBND xã quản lý hai thửa đất này. Ông L không có bất cứ giấy tờ gì về nhà đất, Nhà nước đã thu hồi thửa số 66, thửa số 64 là đất hành lang bảo vệ đường bộ. Gia đình bà T đã được cấp đất khác nhưng không nhận. Cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Bà T kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Theo trình bày của bà T, ông Đ thì Ông, bà mua của ông Bùi Tấn L, bà Cao Thị Thon thửa đất số 66, tờ bản đồ số 28, diện tích 1.134m² và thửa đất số 64, tờ bản đồ số 28, diện tích 860,7m², mua vào năm 1979, tổng diện tích là 1.994,7m². Năm 1981, bà T, ông Đ tranh chấp đất với ông Phan T đối với phần đất mua của ông L. Năm 1993 hộ ông T đã trả cho ông bà 200.000đ để được sử dụng 1.000m².

Như vậy, diện tích đất theo như ông Đ, bà T trình bày sau khi trừ phần đã giao cho ông T thì chỉ còn 994,7m² nên ông Đ, bà T yêu cầu cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hai thửa số 64 và 66 nêu trên là không có căn cứ.

[2]- Việc bà T ông Đ yêu cầu cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hai thửa đất trên nhưng không có các giấy tờ theo quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật đất đai năm 2013. Giấy tờ chuyển nhượng đất của ông L do bên bà T xuất trình chỉ là giấy tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông L cũng không có giấy tờ về nguồn gốc đất khi chuyển nhượng cho bà T.

[3]- Đối với thửa đất số 66, tờ bản đồ số 28, diện tích 1.134m²:

Thửa đất 66, tờ bản đồ 28, xã Hưng Lộc có nguồn gốc như sau: Sau năm 1975, UBND huyện Thống Nhất giao cho UBND xã Hưng Lộc tiếp quản Sở Thú y do chế độ cũ để lại khoảng 13,5 ha (đồi thú y), trong đó, có phần diện tích thửa 265 (nay là thửa 66), tờ bản đồ số 3. Năm 1975, do lấy đất làm đường Quốc lộ 1A tạo hố sâi, gọi là bầu trứng, nằm trong tổng thể diện tích đất do Trạm thí nghiệm Nông nghiệp Miền Nam giao lại cho UBND xã Hưng Lộc. Phần đất bầu trứng này, ông Bùi Tấn L làm ao nuôi vịt, sau đó, bỏ hoang. Đến năm 1991, Đảng ủy, UBND xã Hưng Lộc có cho bà Nguyễn Thị N (là con liệt sỹ) làm nhà ở, lúc này nhà bà N giáp Quốc lộ 1A. Đến năm 1993, giải tỏa hành lang mở rộng Quốc lộ 1A, bà N dời xuống bầu trứng, đây cũng là thời điểm phát sinh tranh chấp giữa bà T và bà N.

Quá trình giải quyết tranh chấp, UBND huyện Thống Nhất ban hành Quyết định số: 1063/QĐ-UBND ngày 06/10/1993 và Quyết định số: 05/QĐ-UBND ngày 03/01/1994, giải quyết khiếu nại bác đơn tranh chấp đất giữa bà T và bà N; giao cho UBND xã Hưng Lộc chịu trách nhiệm thu hồi diện tích đất mua bán, xây cất không đúng thẩm quyền. Không đồng ý với các quyết định nêu trên của UBND huyện Thống Nhất, bà T tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày

15/10/1994 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số: 2534/QĐ-UBT, bác đơn tranh chấp đất của bà T và bà N; với lý do, là đất công ích. UBND tỉnh Đồng Nai giao cho UBND huyện Thống Nhất quản lý diện tích 1.134m² thửa 66 trên. Thực hiện Quyết định số: 2534/QĐ-UBT, ngày 20/9/1997, UBND huyện Thống Nhất đã ban hành Quyết định số: 1458/QĐ-UBH, giao 1.134m² đất đã được thu hồi cho UBND xã Hưng Lộc quản lý.

Bà T đã khởi kiện Quyết định số: 2534/QĐ-UBT ngày 20/9/1997. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên hiện đang có hiệu lực pháp luật, theo đó thửa đất số 66 đã được giao cho UBND xã Hưng Lộc quản lý. Do đó việc bà T, ông Đ yêu cầu cấp giấy chứng nhận QSDĐ là không có căn cứ.

Đối với thửa 64, tờ bản đồ 28, xã Hưng Lộc, có nguồn gốc là đất công ích do UBND xã Hưng Lộc quản lý từ sau năm 1975. Năm 1987, bà T có mượn tạm để bán mía cây sau đó chiếm dụng đến nay.

Tại Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt phương án quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã xác định thửa đất số 64 và 66 thuộc đất công. Quyết định này hiện đang có hiệu lực pháp luật.

[4]- Ngày 14/12/2015, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã họp, để xem xét đề nghị cấp giấy chứng nhận của bà T. Ngày 04/01/2016, Ban Pháp chế có Thông báo số: 04/TB-HĐND, kết luận cuộc họp, xác định thửa đất 64 và 66 được cơ quan chức năng xác định là đất công ích, thuộc quyền quản lý của UBND xã Hưng Lộc. Việc tranh chấp đất và khiếu nại của bà Dương Thị T đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

[5]- Căn cứ vào nhận định trên thì thấy hai thửa đất số 64 và 66 nêu trên đều đã có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là đất công, các quyết định này đều đang có hiệu lực pháp luật. Bà T, ông Đ không có các giấy tờ về đất theo quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật đất đai năm 2013 nên không có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

[6]- Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[7]- Miễn án phạt tù cho bà T.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị T; giữ nguyên quyết định của bản án số 15/2018/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

Áp dụng: Các Điều 99, 100 và 101; khoản 2 Điều 105 của Luật Đất đai 2013; Điều 19 và 20 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T, về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn Đ, đối với các thửa đất số 64 và 66, tờ bản đồ số 28, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí Miễn án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Dương Thị T.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 19/7/2019.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- NKK;
- NBK;
- NLQ;
- Lưu: HS, VP, 13bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng